TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31**/2018/QĐST-DS	*B, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Thanh L**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 43 Nguyễn K, tổ 9, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lâm Đình L, sinh năm 1969. Địa chỉ: 43 Nguyễn K, tổ 9, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng *(văn bản ủy quyền đề ngày 26/9/2018).*

- Bị đơn: Ông **Trần Sinh N**, sinh năm 1982

Địa chỉ tạm trú: Thôn 8A, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi làm việc: Hiện công tác tại Trại giam Đ- Tổng cục VIII- Bộ Công an. Địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Đình L, sinh năm 1969

Địa chỉ: 43 Nguyễn K, tổ 9, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Sinh N có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Trương Thị Thanh L

và ông Lâm Đình L số tiền 27.348.000 *(hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn)* đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- **Về án phí:** Ông Trần Sinh N phải nộp 683.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trương Thị Thanh L số tiền 710.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005441 ngày 16/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy